TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2023/QĐST-HNGĐ	

N, ngày 07 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 244/2023/TLST-HN ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Tuấn K**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 116A T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà **Khưu Kim X**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 116A T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. **Ngân hàng TMCP V**.

Trụ sở: 108 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Tạ Minh Đ** (*VBUQ số 1331/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 09/11/2022*).

Địa chỉ: 326 đường B, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. **Công ty TNHH MTV Đ**.

Trụ sở: 410 Quốc Lộ C, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Sỹ B** – Chức danh Giám Đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Lê Tuấn K** và bà **Khưu Kim X.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Lê Tuấn K và bà Khưu Kim X thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Tuấn K và bà Khưu Kim X thống nhất giao 02 con chung là Lê Đăng K (nam), sinh ngày 07/5/2007 và Lê Phương T (nữ), sinh ngày 23/5/2011 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích mọi mặt của các cháu Đăng K, cháu Phương T các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con chung và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản riêng: Bà Khưu Kim X thống nhất công nhận tài tài sản là nhà và đất thuộc thửa 241 tờ bản đồ 66 tọa lạc tại 116/1C Tầm Vu, phường H, quận N, TP. Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC660025, số vào Sổ CH00898) cấp lần đầu ngày 16/8/2010, cước chú sang tên ông Lê Tuấn K ngày 05/8/2014 là tài sản riêng ông Lê Tuấn K trong thời kỳ hôn nhân.

Về nợ riêng: Ông Lê Tuấn K đồng ý trả nợ thay cho bà X toàn bộ số số dư nợ gốc hiện nay của hợp đồng tín dụng (thẻ tín dụng) số HĐ8249801/CT ngày 19/8/2018 còn lại là 498.352.500 đồng, lãi là 8.049.130 đồng, phí là 1.360.000 đồng theo các đúng các điều kiện vay trả đã ký với phía Ngân hàng Vietinbank.

Đối với các khoản vay cá nhân khác (nếu có) của Bà Khưu Kim X thì ông K không chịu trách nhiệm thanh toán.

Về tài sản chung ông Lê Tuấn K và bà Khưu Kim X thống nhất công nhận các tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân gồm:

- Tài sản là nhà và đất thuộc thửa 150 tờ bản đồ 66 tọa lạc tại cạnh số 116A T, phường H, quận N, TP. Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD688679, số vào Sổ CS06931) cấp lần đầu ngày 18/01/2017, cước chú sang tên ông Lê Tuấn K ngày 30/6/2020.

- Tài sản là nhà và đất thuộc thửa 97 tờ bản đồ 66 tọa lạc tại cạnh số 116 T, phường H, quận N, TP. Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất số CD062556, số vào Sổ CH06208) cấp lần đầu ngày 25/01/2016, cước chú sang tên ông Lê Tuấn K ngày 01/6/2017.

- Tài sản là nhà và đất thuộc thửa 96 tờ bản đồ 66 tọa lạc tại số 116A T, phường H, quận N, TP. Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN083670, số vào Sổ CH03699) cấp đổi GCN mới ngày 29/3/2013, mang tên ông Lê Tuấn K và bà Khưu Kim X.

- Tài sản là nhà và đất thuộc thửa 340 tờ bản đồ 66 tọa lạc tại hẻm 116 T, phường H, quận N, TP. Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN886775, số vào Sổ CH03799) cấp lần đầu ngày 29/5/2013, mang tên ông Lê Tuấn K và bà Khưu Kim X.

Ông Lê Tuấn K đồng ý nhận sở hữu riêng toàn bộ các tài sản này và hỗ trợ lại cho bà Khưu Kim X số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), thời gian và cách giao tiền các bên tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được bà Kim X có quyền yêu cầu Thi hành án. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về thanh toán nợ chung, nợ riêng & công nhận tài sản riêng sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nợ cho phía Ngân hàng Vietinbank: Ông Lê Tuấn K, bà Khưu Kim X, Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH MTV Đ thống nhất như sau:

1/ Công ty Đ phải tiếp tục hoàn trả toàn bộ số nợ gốc và lãi theo HĐTD Hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT824-CTTNHHMTVDANGKHOA ngày 14/7/2022 và Văn bản sửa đổi, bổ sung HĐ cho vay ngày 04/8/2023 cho đến khi thanh toán được toàn bộ khoản nợ gốc và lãi.

2/ Ông Lê Tuấn K & bà Khưu Kim X phải tiếp tục hoàn trả toàn bộ số nợ gốc và lãi theo 03 hợp đồng vay cá nhân số 82498.283/2021-HĐCV/NHCT1824 ký ngày 01/7/2021; 82498.322/2021-HĐCV/NHCT1824 ký ngày 19/7/2021; 82498.394/2021-HĐCV/NHCT1824 ký ngày 19/10/2021) cho đến khi thanh toán được toàn bộ khoản nợ gốc và lãi.

3/ Bà Khưu Kim X hoặc ông Lê Tuấn K có nghĩa vụ phải tiếp tục hoàn trả toàn bộ số nợ gốc và lãi theo HĐTD (thẻ tín dụng) số HĐ8249801/CT ngày 19/8/2018.

4/ Trường hợp ông Lê Tuấn K, bà Khưu Kim X hoặc Công ty Đ không thực hiện việc hoàn trả tiền gốc và lãi theo đúng cam kết tại các hợp đồng đã ký kết (nêu trên) thì ngân hàng có quyền khởi kiện đối với ông Lê Tuấn K, bà Khưu Kim X và Công ty Đ và có quyền xử lý các tài sản đã nhận thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho các khoản vay nợ cá nhân (pháp nhân) bằng vụ kiện khác.

5/ Trường hợp ông Lê Tuấn K hoàn thành nghĩa vụ trả đủ các khoản tiền gốc và lãi theo *03 hợp đồng vay số: 82498.283/2021-HĐCV/NHCT1824 ký ngày 01/7/2021; 82498.322/2021-HĐCV/NHCT1824 ký ngày 19/7/2021; 82498.394/2021-HĐCV/NHCT1824 ký ngày 19/10/2021; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT824-CTTNHHMTVĐ ngày 14/7/2022; và cả Hợp đồng tín dụng (thẻ tín dụng) số HĐ8249801/CT ngày 19/8/2018* thì phía Ngân hàng V sẽ giải chấp các tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng V và hoàn trả bản chính các giấy tờ tài sản cho chủ sở hữu tài sản là ông Lê Tuấn K.

- Ông Lê Tuấn K có quyền nhận lại bản chính các giấy tờ tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng V sau khi các khoản tiền gốc và lãi theo *03 hợp đồng vay số: 82498.283/2021-HĐCV/NHCT1824 ký ngày 01/7/2021; 82498.322/2021-HĐCV/NHCT1824 ký ngày 19/7/2021; 82498.394/2021-HĐCV/NHCT1824 ký ngày 19/10/2021; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT824-CTTNHHMTVDANGKHOA ngày 14/7/2022; và* HĐTD (thẻ tín dụng) số HĐ8249801/CT ngày 19/8/2018 đã được thanh toán xong cho phía Ngân hàng Vietinbank & Ông Lê Tuấn K được quyền đi đăng ký chỉnh lý sang tên làm tài sản riêng theo quy định pháp luật.

- Ông Lê Tuấn K có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác để yêu cầu Công ty Đ thanh toán lại toàn bộ (hoặc một phần) số tiền ông K đã thanh toán trả thay cho Công ty Đ theo HĐTD Hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT824-CTTNHHMTVĐ ngày 14/7/2022 và Văn bản sửa đổi, bổ sung HĐ cho vay ngày 04/8/2023 nêu trên trong trường hợp Công ty Đăng Khoa không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán hoàn trả lại số tiền mà ông K đã thanh toán thay.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông K và bà X mỗi người phải chịu 75.000 đồng, ông K tự nguyện nộp thay cho bà X án phí hôn nhân 75.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà X được nhận 1.000.000.000 đồng nên phải chịu án phí tương ứng là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Ông K tự nguyện nộp thay án phí dân sự sơ thẩm cho bà X. Ông Lê Tuấn K đã nộp tạm ứng án phí 24.300.000 đồng, chuyển 24.150.000 đồng tiền tạm ứng án

phí của ông K thành án phí hôn nhân và án phí dân sự sơ thẩm, ông K được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001392 ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

Về chi phí tố tụng (thẩm định giá thị trường): Bà Khưu Kim X phải chịu 32.400.000 đồng, bà X đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QNK;
- Nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG